

Bản án số: 85/2024/HS-ST
Ngày 23 /7/ 2024;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai;

Ông Nguyễn Văn Miên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:
Ông Đào Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T10, thành phố H xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72 /2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Cần Văn H**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1976 tại: huyện T, Thành phố Hà Nội Nơi thường trú: thôn B, xã Y, huyện T, T tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Ngày 18/5/2015 Toà án thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm 6 tháng tù, tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ra trại ngày 06/4/2020. Nộp APHS ngày 02/7/2015. Chưa bồi thường 240.000.000 đồng, chưa nộp APDS 12.000.000 đồng. (chưa được xóa án); Con ông: Cần Đức C, sinh năm: 1950; Con bà: Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1951 (đã chết); vợ là Vũ Thị C2, sinh năm 1977, con: 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2011; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 31/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H Chỉ bản số 174 do Công an huyện T ngày 03/4/2024. Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc; năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt 11 tháng 23 ngày tù về tội đánh bạc; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Thị L**; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1962 tại: P, Thái Nguyên; Nơi thường trú: Thôn H, xã B, huyện T, thành phố H: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Ngày 22/9/2022 Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc (Chưa được xoá án); Con ông: Hoàng Văn D, sinh năm: 1922 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm: 1924 (đã chết); chồng: Nguyễn Văn M, sinh năm 1957; Con: Có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1987. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 26/5/2023 đến ngày 23/8/2023; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Dchi bản số 244 do Công an huyện T ngày 04/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Đỗ Thị S**; Sinh ngày 08 tháng 11 năm 1973 tại thị xã S, thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn T, xã S, thị xã S, thành phố H: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 03/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Ngày 09/9/2022 Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội xử 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc (Chưa được xoá án); Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm: 1937; Con bà: Phùng Thị K, sinh năm: 1938; chồng: Nguyễn Văn H1 (đã chết); Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004. Tạm giữ: Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 15/11/2023, tạm giam: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Nhân thân: Ngày 01/3/2024 bị Công an thị xã S về hành vi đánh bạc. Dchi bản số 458 do Công an huyện T ngày 13/11/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Đỗ Thị H2**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1983 tại: thị xã S, T thường trú: Thôn T, xã S, thị xã S, T tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Đỗ Văn K1 (đã chết); Con bà: Lê Thị V, sinh năm 1962; chồng: Đỗ Minh T1, sinh năm 1980; Con: 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 26/5/2023 đến ngày 23/6/2023. Dchi bản số 091 do Công an huyện T ngày 27/5/2023. Nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc (đã được đương nhiên xoá án). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Lê Hữu T2**; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 1986 tại: huyện B, tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 23/11/2012 Toà án huyện Bình Lục, Hà Nam xử 06 tháng tù, tội Đánh bạc. Đã nộp APHS ngày 04/02/20113 (đã xoá). Ngày 28/7/2016 Toà án huyện Lâm Thao, Phú Thọ xử 04 tháng 23 ngày tù, tội Đánh bạc. Trả tự do tại phiên tòa. Nộp APHS ngày 14/9/2016 (đã xoá); Ngày 20/11/2020 Toà án quận H, H 09 tháng 29 ngày tù, tội Đánh bạc. Trả tự do tại phiên tòa. Nộp APHS ngày 01/7/2021 (đã xoá). Con ông: Lê Hữu

H3sinh năm 1956; Con bà: Trần Thị H4sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị H5sinh năm 1994; Con: Chưa có.Tạm giữ: Từ ngày 24/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H Dchỉ bản số 204 do Công an huyện T ngày 28/4/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Văn C3**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1973 tại: huyện T, T thường trú: Thôn D, xã C, huyện T, T tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Văn T2 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1946; Vợ: Nguyễn Thị T3, sinh năm1977; Con: có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2001.Tạm giữ:Từ ngày 26/5/2023 đến ngày 29/5/2023; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Dchỉ bản số 359 do Công an huyện T ngày 15/6/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Lê Trọng Đ**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1990 tại: huyện B, tỉnh Hà Nam; Nơi thường trú: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Tiền án, tiền sự: Không;Con ông: Lê Trọng D3sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị T5sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có.Tạm giữ: Từ ngày 30/6/2023 đến ngày 09/7/2023; tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Dchỉ bản số 313 do Công an huyện T ngày 09/7/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê D1 H7sinh năm 2004; vắng mặt;

Địa chỉ: Số C, đường T, thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội

- Người làm chứng:

+ Anh Phùng Văn K2, sinh năm 1981; vắng mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã S, thành phố Hà Nội

+ Chị Nguyễn Thị H5sinh năm 1994; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 26/5/2023, Cấn Văn H(sinh năm 1976; trú tại: thôn B, xã Y, huyện T, Hà Nội gọi điện cho Lê Thị V1(sinh năm: 1965; trú tại: thôn H, xã B, huyện T, Hà Nội rủ lên khu đồi cây thuộc thôn B, xã Y, huyện T, H đánh bạc với hình thức “ Xóc đĩa” . V1đồng ý và rủ Hoàng Thị L(sinh năm: 1962; trú tại: thôn H, xã B, huyện T, Hà Nội đi cùng. Lđồng ý và mang theo số tiền

4.500.000 đồng để đánh bạc. Khi đến địa điểm đánh bạc thì L1 thấy một số người đang có mặt tại đó và có 01 tấm bạt bằng nhựa màu xanh đã được chải sẵn, còn Cán Văn H4 bị bắt, đĩa sù, quân vị được cất từ quân bài tú lơ khơ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì Cán Văn H5 điện cho Đỗ Thị H2(sinh năm: 1983; trú tại: thôn T, xã S, thị xã S, Hà Nội) rủ đến đánh bạc. H2 đồng ý, mang theo số tiền 5.000.000 đồng và rủ Đỗ Thị S(sinh năm 1973; trú tại: thôn T, xã S, thị xã S, Hà Nội) cùng đi đánh bạc. Sinh mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Sau đó H2 gọi cho anh Phùng Văn K2(sinh năm 1981; trú tại: xã S, thị xã S lái xe taxi) đến đón H2 và S. Khi đi đến khu vực ngã 4 L thuộc xã C, thị xã S, H H2 bảo K2 dừng lại để đón 02 người đàn ông tên C4 Ngọc A(chưa rõ lai lịch) cùng đi. Cùng thời gian này thì Nguyễn Văn C3(sinh năm: 1973; trú tại: thôn D, xã C, huyện T, Hà Nội) mang theo số tiền 5.000.000 đồng đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi H2 SC4 Ngọc A đến địa điểm đánh bạc thì thấy Lê Trọng Đ, (sinh năm: 1990), Lê Hữu T4 (sinh năm: 1986) cùng trú tại: thôn A, xã A, huyện B, Hà Nam và Nguyễn Thị H6 (sinh năm: 1994; trú tại: thôn C, xã P, huyện S, Hà Nội) đã có mặt ở xới bạc. Đ mang theo số tiền 1.500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Ngoài ra còn có các đối tượng Lê Thị V1, Bùi Thị T5(sinh năm 1986; trú tại thôn F, xã T, huyện T, H(sinh năm: 1984; trú tại: xã V, huyện B, Hà Nội) và Phùng Thị M1(sinh năm: 1979; trú tại: xã V, huyện B, Hà Nội) có mặt ở chiếu bạc. Tại chiếu bạc, Cán Văn H7 người xóc cái và yêu cầu những người tham gia đánh bạc đóng tiền hồ phé là 500.000 đồng. Có 01 nam thanh niên đi thu tiền hồ phé của từng người rồi đưa cho H Những người đã tham gia đánh bạc và nộp tiền hồ, phé cho H gồm Nguyễn Văn C4 Thị H, Lê Trọng Đ Đỗ Thị S Lê Hữu T2 Khi các đối tượng tham gia đánh bạc thì Nguyễn Thị H5 là người đứng xem.

Các đối tượng quy định cách đánh “Xóc đĩa” như sau: Sử dụng 01 đĩa sù, 01 bát sù, 04 quân vị hình tròn được cất từ quân bài tú lơ khơ có hai mặt khác màu. Khi đánh bạc người xóc cái cho bốn quân vị vào đĩa sau đó úp bát lên xóc đều nhiều lượt rồi đặt xuống chiếu cho các con bạc đặt tiền vào hai cửa chắn hoặc lẻ. Theo quy định cửa chắn ở bên phải của người xóc cái, cửa lẻ ở bên trái của người xóc cái. Sau khi các con bạc đặt tiền xong thì nhà cái mở bát, nếu trong đĩa có hai hoặc bốn quân vị cùng màu thì về chắn, những ai đặt tiền cửa chắn thì được nhà cái trả tiền theo tỷ lệ 1:1 còn nếu ai đặt cửa lẻ thì bị mất số tiền mình đặt cửa cho nhà cái thắng tiền. Nếu trong đĩa có ba quân vị cùng màu, một quân vị khác màu thì về lẻ và ai đặt cửa lẻ được nhà cái trả tiền theo tỷ lệ 1:1 còn ai đặt tiền ở cửa chắn thì bị mất số tiền mình đặt cửa cho nhà cái.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện T với Công an Y bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”. Tang vật thu giữ gồm: 01 tấm bạt nhựa màu xanh, 04 quân vị hình tròn cất từ lá bài tú lơ khơ, 01 đĩa sù, 01 bát sù, số tiền trên chiếu bạc là 20.500.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*); 01 xe ô tô Kia K3 BKS: 30K - 26275 màu trắng. Đỗ Thị H2 Hoàng Thị L Đỗ Thị S bị bắt, còn các đối tượng Cán Văn H Lê Hữu T2 C4 Ngọc A L, Bùi Thị T5, N, Nguyễn Văn C3, Lê Trọng Đ1 chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. 01 (một) tấm bạt màu xanh, 04 quân vị hình tròn cắt bằng vỏ bao thuốc lá, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ; 01 xe ô tô KIA K3 BKS 30K - 26275 màu trắng số khung RNYFL 4FA6NC277546, số máy G4NANH503646 thu giữ của chị Nguyễn Thị H6

Ngày 26/5/2023, Nguyễn Văn C3 đã đến Cơ quan điều tra đầu thú. Ngày 30/6/2023, Lê Trọng Đ1 đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các đối tượng khai nhận:

- Hoàng Thị L2 nhận: mang theo 4.500.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh đã nộp 500.000 đồng tiền phé cho người xóc cái là Cấn Văn H Có khoảng 10 cùng tham gia đánh bạc. Lý đánh được 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng và bị thua. Đến 16h30 ngày 26/5/2023, khi đang đánh thì bị Công an bắt quả tang. Lý ném hết số tiền đánh bạc vào chiếu bạc và bị thu giữ. Cùng đánh bạc với L có H2SC3 ĐT2 còn V1T6M1T7 có mặt tại chiếu bạc nhưng không rõ có tham gia đánh bạc không.

- Đỗ Thị H2 khai nhận: Cấn Văn H7 người gọi điện rủ đến xã Y đánh bạc, H2 đồng ý và mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc. Trước khi đánh đã nộp 500.000 đồng tiền phé cho người xóc cái là Cấn Văn H H2 đánh 02 ván, mỗi ván 1.000.000 đồng và bị thua. Đến 16h30 ngày 26/5/2023, khi đang đánh bạc thì bị công an bắt quả tang. H2 ném hết số tiền đánh bạc vào chiếu bạc và bị thu giữ. Cùng đánh bạc với H2 có Lý, SC4 Ngọc AC3 ĐT2 V1 H2 khai quen C4 Ngọc Aqua quan hệ xã hội trước khi bị bắt khoảng 15 ngày, không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ của 02 đối tượng này.

- Nguyễn Văn C3 khai nhận: Ngày 26/5/2023 được Cấn V2 H8 gọi điện và đưa đến Y để đánh bạc, do không có tiền nên H8 cho vay 5.000.000 đồng và cắt gọn 500.000 đồng. Trước khi đánh đã nộp 500.000 đồng cho người xóc cái là Cấn Văn H, còn lại 4.000.000 đồng để đánh bạc. C3 đã đánh 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng và bị thua. Khi bị bắt quả tang, C3 ném hết số tiền đánh bạc vào chiếu bạc rồi bỏ chạy. C3 khai Cấn Văn H7 người xóc cái, còn lại có khoảng 10 cùng tham gia đánh bạc, trong đó có H2LDST2 và một số người khác không biết tên tuổi địa chỉ.

- Lê Trọng Đ khai nhận: sáng ngày 26/5/2023 Đ2 ở nhà ở Hà Nam thì Lê Hữu T2 là hàng xóm, rủ đến T đánh bạc. Đi cùng Đ3 T2 còn có H5 là bạn gái Thuỳ. Khoảng 15h cùng ngày, Đ3 T2 đến khu vực đồi cây thôn B, xã Y thấy một nhóm người đang ngồi quanh 01 bạt nilong màu xanh, trên có bát, đĩa để đánh bạc. Sau đó mỗi người nộp 500.000 đồng tiền hồ. Thuỳ chơi ngay từ đầu, còn Đ4 xem. Khi đi, Đ5 theo 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi có người nói “sau ván này, ai chơi thì nộp 500.000 đồng” thì Đ6 500.000 đồng trước mặt và có người ra thu, đưa cho người xóc cái. Đ ngồi bên trái người xóc cái và đã tham gia đánh 02 ván, mỗi ván 500.000 đồng, trong đó 01 ván thắng và 1 ván thua. Khi lực lượng Công an vào bắt giữ thì Đ rút toàn bộ số tiền đánh bạc vào chiếu bạc rồi bỏ chạy. Đến 30/6/2023

Đến Công an huyện T. Đkhai Cán Văn H7 người xóc cái, còn những người cùng đánh bạc gồm khoảng 10 người, trong đó có T2, S

- Đỗ Thị S khai nhận: ngày 26/5/2023 mang theo 4.000.000 đồng đi cùng H2 và 02 nam giới đến xã Y. Khi đến thấy có khoảng 10 người đang đánh bạc. Sau khi nộp 500.000 đồng tiền phé cho Cán Văn H8 01 ván và bị thua 1.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an vào bắt giữ, Sném hết số tiền đánh bạc vào chiếu bạc. Cán Văn H7 người xóc cái, còn những người cùng đánh bạc với Scó H2 LĐT2 C3 Lê Thị V1 có mặt trong chiếu bạc nhưng Skhông biết V1 có đánh bạc không.

- Nguyễn Thị H6 trình bày ngày 26/5/2023 đi cùng T2 Đ vào chỗ đánh bạc nhưng chỉ đứng xem. H5 khẳng định T2 Đ trực tiếp đánh bạc.

Đối với Cán Văn H9 hành vi rủ rê, lôi kéo người khác đến đánh bạc, thu tiền phé và trực tiếp xóc cái, ngày 23/7/2023 Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “*Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc*”. Đối với Lê Hữu T2 có hành vi đánh bạc, ngày 02/11/2023 Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam về tội “*Đánh bạc*”. Do Cán Văn H và Lê Hữu T4 đang bỏ trốn, ngày 26/01/2024, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Cán Văn H10 Lê Hữu T2 và ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra đối với Cán Văn H Lê Hữu T2

Đối với Nguyễn Thị H6, có mặt tại xóc bạc ngày 26/5/2023 nhưng không tham gia đánh bạc, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Phùng V3 K2 là lái xe taxi được Đỗ Thị H2 thuê chở đi lên thôn B xã Y nhưng không biết H2 đi đánh bạc, không trao đổi bàn bạc gì với H2 về việc đánh bạc. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 31/3/2024 Cán Văn H11 đầu thú tại Cơ quan điều tra. Ngày 24/4/2024 L4 bắt theo Quyết định truy nã.

Khi đầu thú, Cán Văn H12 nhận hành vi chuẩn bị các phương tiện để đánh bạc và hành vi đánh bạc ngày 26/5/2023. Sau đó, H13 chối lời khai, không khai nhận hành vi rủ những người khác đến đánh bạc, không khai nhận là người thu tiền hồ phé của các đối tượng đánh bạc. Tại phiên tòa H12 nhận: ngày 26/5/2023 được Lê Thị V1 gọi điện rủ lên khu vực đồi cây ở thôn B, xã Y đánh bạc, H đồng ý và mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tại chiếu bạc, H7 người xóc cái để các đối tượng khác đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H14 hết số tiền mang theo. H thừa nhận có hô mọi người nộp tiền phé nhưng không thu, Cán Văn H15 (người đi cùng V1 là người trực tiếp thu tiền phé. Bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H8

Lê H16 T2 ban đầu khai nhận Cán Văn H7 người rủ đến xã Y. T2 mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc và rủ Lê Trọng Đ7 đi. Tại đồi cây thôn B, xã Y người chuẩn bị bát đĩa, quân vị, là người thu tiền hồ phé và trực tiếp xóc cái. Sau Thuý thay đổi lời khai về việc: ngày 26/5/2023 H17 lên T để đưa đi xem đất. Khi thấy

H18 đánh bạc thì vào cùng chơi. Thủy không khẳng định H là người thu tiền hồ phé.

Đối với Lê Thị V1, Bùi Thị T6 Phùng T6 M1 và Nguyễn Thị T7, hiện đang bỏ trốn, ngoài lời khai của Hoàng Thị L3 không có tài liệu khác xác định các đối tượng này tham gia đánh bạc. Đối với các đối tượng tên là C4 Ngọc A đã tham gia đánh bạc, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của các đối tượng Lê Thị V1, Bùi Thị T8 Thị M1 Nguyễn Thị T9, C4 Ngọc A để điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản trạng số 67/CT -VKSTT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố: Cấn Văn H19 tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hoàng Thị L Đỗ Thị S Đỗ Thị H2 Lê Hữu T2 Nguyễn Văn C3 Lê Trọng Đ về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Cấn Văn H từ **08 -10** tháng tù về tội đánh bạc; **14 -18** tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ **22 – 28** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/3/2024. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Hoàng Thị L 08 - 10** tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 18 tháng tù của bản án số 398/2022/HSPT ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ **26-28** tháng tù tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: **Đỗ Thị S 09 - 12** tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt **36** tháng tù của bản án số 71/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây và bản án số 398/2022/HSPT ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội từ **45- 48** tháng tù tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Lê Hữu T2** từ **09 - 11** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2024. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Xử phạt: **Đỗ Thị Hiền** từ **06 - 08** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình phạt, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 36 của Bộ luật Hình;

Xử phạt: N1 -12 tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo SLH2C3Đ.

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) tấm bạt nhựa màu xanh, 04 quân vị hình tròn cắt từ quân bài tú lơ khơ, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô KIA K3 BKS 30K - 26275 màu trắng số khung RNYFL 4FA6NC277546, số máy G4NANH503646 thu giữ của chị Nguyễn Thị H20 vợ của bị cáo T4, chị H5 mượn chiếc xe trên của em trai là Lê Duy H21. Chiếc xe này là không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Duy H21.

Bị cáo HT2 không có ý kiến tranh luận, có đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là tiền. Các bị cáo khác không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Cấn Văn H12 nhận ngày 26/5/2023 có cùng các bị cáo LĐST2C3H2 và một số đối tượng khác đánh bạc tại đồi cây thôn B, xã Y và không thừa nhận đã chuẩn bị chiếu, bát, đĩa sứ và rủ các đối tượng đến để đánh bạc; các bị cáo LSH2C3 khai nhận ngày 26/5/2023 có tham gia đánh bạc cùng H22 khu đồi cây thôn B, xã Y người rủ và chuẩn bị chiếu, quân bài, bát, đĩa, mỗi người tham gia chơi phải nộp phé cho H500.000 đồng. Quá trình chơi H1 là người xóc cái. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo LSH2C3 phù hợp với lời khai ban đầu của H10 T2 lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ

để kết luận: Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 26/5/2023, tại khu vực đồi cây thuộc thôn B, xã Y, huyện T, thành phố H NộiCán Văn H có hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ đánh bạc và rủ các đối tượng đến đánh bạc, thu tiền hồ phé đồng thời là người xóc cái; Lê Hữu T4, Hoàng Thị LĐỒ Thị SĐỒ Thị H C3Lê Trọng Đ là người tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa”.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 20.500.000 đồng, 01 tấm bạt bằng nhựa màu xanh, 01 bộ bát đĩa, 04 quân vị được sử dụng vào việc đánh bạc. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo đều là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 20.500.000 đồng. Do vậy, hành vi của Cán Văn H23 phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; các bị cáo Lê Hữu T4, Hoàng Thị LĐỒ Thị SĐỒ Thị H C3Lê Trọng Đ phạm tội “đánh bạc”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và viện dẫn áp dụng điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đã gây ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Cán Văn H có hành vi tổ chức cho các đối tượng đánh bạc mục đích để thu lời. Bản thân H24 tiếp tham gia đánh bạc với vai trò người xóc cái nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn đối với các bị cáo trong vụ án.

L5, Hoàng Thị LĐỒ Thị SĐỒ Thị H C3Lê Trọng Đ trực tiếp tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Trong đó bị cáo LH2SC3 sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất (5.000.000 đồng); bị cáo T2ĐH (2.000.000 đồng). Bị cáo SLH2T2 nhân thân nhiều lần bị kết án về tội đánh bạc, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Do vậy, bị cáo LST2, H2 phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác cùng phạm tội tội đánh bạc. Bị cáo S1 trong thời gian giải quyết vụ án tiếp tục phạm tội đánh bạc và bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã S về tội đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo LH2T2

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cán Văn H Hoàng Thị LĐỒ Thị S có một tiền án chưa được xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Cán Văn H25 đầu thú, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có chuẩn bị bát, đĩa sứ và hồ mỗi người chơi nộp tiền phé 500.000 đồng nhưng chưa thu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Lê H16 T2Hoàng Thị LĐỗ Thị SĐỗ Thị H2thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, ĐiềuBộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn C5 Trọng Đphạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 ĐiềuBộ luật Hình sự.

[7] **Về nhân thân:** Bị cáo Cấn Văn HHoàng Thị LĐỗ Thị SĐỗ Thị H2Lê Hữu T2 nhân đã bị kết án về tội đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn C5 Trọng Đ chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội,

[8] **Về hình phạt:**

Bi cáo Cấn Văn Hlà người rủ các đối tượng đến đánh bạc, trực tiếp xóc cái, nhân thân nhiều lần bị kết án nhưng nay vẫn tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hoàng Thị LĐỗ Thị S2 đã bị kết án về tội đánh bạc, nay lại tiếp tục phạm tội đánh bạc điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Hai bị cáo đều phạm tội trong thời gian thử thách nên áp dụng hình phạt tù và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án đang được hưởng án treo.

Bị cáo Đ8 T2nhân thân nhiều lần bị kết án về tội đánh bạc nay lại phạm tội đánh bạc nên cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn C5 Trọng Đcó nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với Điều 36 của Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập.

[9] **Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo đều là những người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Đối với các đối tượng Lê Thị V1, Bùi Thị T6Phùng T6 M1và Nguyễn Thị T7, hiện đang bỏ trốn nên cơ quan điều tra tách rút tài liệu liên quan đến các đối tượng trên để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C3khai ngày 26/5/2023 được Cấn Văn H8ở xã K, huyện T, thành phố H điện rủ vào Yđánh bạc và được H8cho vay 5.000.000 đồng nhưng cắt lại 500.000 đồng, C3sử dụng 500.000 đồng nộp tiền phé cho H26 lại 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc; Cấn Văn H12 được Cấn Văn

H15(tên gọi khác H27 S1 và V1 là người gọi H và rủ các đối tượng vào đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo C3 và H đều không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Cấn Văn H8. Tại quyết định số 106/QĐCQĐT ngày 28/5/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu để tiếp tục điều tra đối với Lê Thị V1, B và một số đối tượng khác đã tham gia đánh bạc, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử không trả hồ sơ để điều tra bổ sung mà kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đối với đối tượng tên Cấn V2 H8 theo lời khai của bị cáo C3 và bị cáo H22 phiên tòa để xem xét xử lý sau, không để bỏ lọt tội phạm.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo mang đi để sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) tấm bạt màu xanh, 04 quân vị hình tròn cắt bằng vỏ bao thuốc lá, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe ô tô KIA K3 BKS 30K -26275 màu trắng số khung RNYFL 4FA6NC277546, số máy G4NANH503646 thu giữ của chị Nguyễn Thị H6. Quá trình điều tra xác định chị H5 mượn chiếc xe trên của em trai là Lê Duy H28 H5 và anh H7 không biết T2 đến Y để đánh bạc nên trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Duy H21

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Cấn Văn H** phạm tội “**Tổ chức đánh bạc**” và tội “**Đánh bạc**”.

Tuyên bố các bị cáo **Hoàng Thị L Đỗ Thị S Đỗ Thị H2 Lê Hữu T2 Nguyễn Văn C3 Lê Trọng Đ** phạm tội “**Đánh bạc**”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Cấn Văn H** (tên gọi khác: Cấn Đức H (mười hai) tháng tù về tội tổ chức đánh bạc; **08** (tám) tháng tù về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là **20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/3/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **Hoàng Thị L 06 (sáu)** tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt **18** tháng tù của bản án số 398/2022/HSPT ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là **24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến ngày 23/8/2023 và thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 398/2022/HSPT ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kể từ ngày 21/01/2022 đến ngày 06/5/2022.

Xử phạt: **Đỗ Thị S 08** (tám) tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt **36** tháng tù của bản án số 71/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là **44 (bốn mươi bốn)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2023 đến ngày 15/11/2023 và thời gian tạm giữ, tạm giam của Bản án số 71/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây kể từ ngày 23/3/2022 đến ngày 01/4/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **L(sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 24/4/2024.

Xử phạt: **Đ9** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 đến ngày 23/6/2023.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: **N2** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi thời gian tạm giữ từ ngày 26/5/2023 đến ngày 29/5/2023). Thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã C, thành phố Hà Nội quản lý giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: **Lê Trọng D 09** (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ (quy đổi thời gian tạm giữ từ ngày 30/6/2023 đến ngày 09/7/2023). Thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND xã A, tỉnh Hà Nam quản lý giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền **20.500.000** đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 tấm bạt nhựa màu xanh, 04 quần vớ hình tròn cắt từ lá bài tứ lơ khơ, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng.

- Trả lại anh Lê D1 H701 xe ô tô KIA K3 BKS 30K -26275 màu trắng số khung RNYFL 4FA6NC277546, số máy G4NANH503646.

(Theo ỦyChi93 ngày 07/6/2024 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 66 /THADS/2024 ngày 18/6/2024 giữa Công an huyện T hành án dân sự huyện T

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14;

Bị cáo C6 C3Lê Trọng Đmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Thạch Thất;
- Bị cáo;
- UBND xã Canh Nậu, xã Yên Bình, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất; Hà Nội;
- UBND xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội;
- UBND xã An Ninh, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Lưu HS, VP.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Thủy